

Bản án số: 161/2023/HS-PT

Ngày: 19-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hiền.

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Hải Hường
Ông Nguyễn Trung Thông

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khôi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Diễm Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19/9/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 222/TLPT-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn T, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2023/HSST ngày 20/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1965 và bà Lê Thị H, sinh năm 1965; vợ là Bà Thị H, sinh năm 1991; bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo đầu thú, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại và một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn T là công nhân của Công ty TNHH Luxshare ICT, Khu công nghiệp V, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 20 giờ ngày 15/02/2023, T đến Công ty làm việc, đến 07 giờ ngày 16/02/2023 thì tan ca đi về. Biết ở khu nhà để xe của Công ty có nhiều công nhân đi làm đến để xe vội không kịp khoá xe nên T đã nảy sinh ý định đi đến nhà để xe của công nhân, xem chiếc xe mô tô nào không khóa thì mở cốp tìm tài sản trộm cắp. Sau khi đến nhà để

xe lấy xe mô tô của mình đi ra ngoài Công ty, T để xe ở bờ đường rồi đi bộ quay lại vào khu nhà để xe của công nhân ở Công ty TNHH Luxshare tìm thì phát hiện thấy xe mô tô biển kiểm soát 98B3- 823.64 (là xe mô tô của chị Nguyễn Thị H) núp xoay ổ khóa điện của xe đang ở chế độ chờ mở cốp yên xe. Quan sát thấy vắng người qua lại, T đi đến ấn nút mở thì thấy mở được cốp xe mô tô, phát hiện thấy trong cốp có một chiếc túi xách màu đen, dây đeo màu vàng. T mở túi xách thấy trong có tiền nên đã trộm cắp toàn bộ số tiền trong túi xách cất dấu vào trong túi quần, đóng cốp xe lại rồi ra chỗ để xe mô tô của mình và đi về nhà, T đếm số tiền trộm cắp được 5.500.000 đồng. Toàn bộ số tiền trộm cắp được T đem đến Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện L, Bắc Giang nộp vào tài khoản để trả cho khoản tiền cá nhân mà T đã vay trước đó.

Đối với chị H, sau khi phát hiện bị mất tiền, đã làm đơn trình báo. Sau khi tiếp nhận đơn trình báo, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, trích xuất Camera, phát hiện T là người trộm cắp tiền của chị H. Biết hành vi trộm cắp của mình bị phát hiện, đang bị điều tra nên ngày 18/02/2023, T đã đến Cơ quan điều tra đầu thú. Ngày 21/02/2023, Cơ quan điều tra tạm giữ 01 áo phao màu đen, 01 mũ lưỡi trai màu đen do T giao nộp, đây là trang phục T mặc khi trộm cắp tài sản vào ngày 16/02/2023. Ngày 02/3/2023, T hoàn trả cho chị H đủ số tiền 5.500.000 đồng, đến nay chị H không yêu cầu gì khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho T.

Về vật chứng của vụ án gồm: 01 áo phao màu đen và 01 mũ lưỡi trai màu đen được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y để giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2023/HSST ngày 20/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, quyền kháng cáo cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án.

Ngày 21/6/2023 bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo và trình bày: Bản án sơ thẩm xử bị cáo 07 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” là đúng, không oan, hành vi của bị cáo như bản án sơ thẩm xác định là đúng. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội ra đầu thú, thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho, có nhân thân tốt và nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nuôi ba con nhỏ. Bị cáo đã nhận thức được việc không chấp hành pháp luật ở giai đoạn xét xử sơ thẩm, bị cáo đến phiên tòa tự ý bỏ về và không đến phiên tòa tiếp theo và phải bị

áp giải đến phiên tòa là do hiểu biết pháp luật hạn chế và bị người xấu xúi giục. Bị cáo rất hối hận về việc này, ngoài ra bị cáo tham gia quân đội và xuất ngũ năm 2009, bị cáo nộp án phí 200.000 đồng. Do vậy, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương để có cơ hội làm lại cuộc đời.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án sơ thẩm xử bị cáo là đúng người đúng tội và không oan. Cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất mức độ hành vi, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ xử phạt bị cáo 07 tháng tù là phù hợp.

Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân tốt, đầu thú, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường khắc phục hậu quả, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình Quyết định số: 01.09/QĐXN ngày 01/01/2009 của Trung đoàn trưởng trung đoàn 937 về việc thực hiện chế độ xuất ngũ nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ mới tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo nhận thức hành vi không chấp hành pháp luật ở cấp sơ thẩm là sai, bị cáo tại phiên tòa xuất trình biên lai nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng thể hiện ý thức chấp hành pháp luật tốt. Xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và có nơi ở rõ ràng. Căn cứ nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn T, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 02 tháng rưỡi, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Xác nhận bị cáo đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm. Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, nên xác định là đơn kháng cáo hợp pháp, được chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo:

[2.1] Về tội danh: Khoảng 07 giờ ngày 16/02/2023, tại nhà để xe của công ty TNHH Luxshare ICT thuộc khu công nghiệp V, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi trộm cắp số tiền 5.500.000 đồng để trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 98B3-823.64 của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1997, ở thôn C, xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang đem về chi dùng cá nhân hết.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với thời gian, địa điểm và vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2023/HSST ngày 20/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Y xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Về hình phạt: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Tòa án cấp sơ thẩm khi xét xử đã xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo 07 tháng tù là phù hợp và khoan hồng đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình Quyết định số: 01.09/QĐXN ngày 01/01/2009 của Trung đoàn trưởng trung đoàn 937 về việc thực hiện chế độ xuất ngũ của bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo. Bị cáo đã nhận thức được hành vi không chấp hành pháp luật ở cấp sơ thẩm là sai.

Xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, bị cáo ra đầu thú, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường khắc phục hậu quả, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân tốt và nơi ở rõ ràng. Do đó căn cứ nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Để đảm bảo sự khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục mà chỉ cần giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú giáo dục bị cáo cũng có thể trở thành công dân tốt. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn T, sửa bản án sơ thẩm số 43/2023/HS-ST ngày 20/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng theo như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp và đúng quy định pháp luật.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn T đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, sửa bản án sơ thẩm số: 43/2023/HS-ST ngày 20/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Y.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 19/9/2023). Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn T đã nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Theo biên lai thu tiền số 0003963 ngày 18/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- STP tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS (huyện Y);
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Thu Hiền

